

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

-----o0o-----

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ BIDDING DOCUMENTS

Tên gói thầu./
Bidding package
name:

2025/MS83: Cung cấp con lăn, tang chủ động
cho hệ thống BOP

2025/MS83: Supply of rollers, active drums
for BOP system

Chủ đầu tư
/Bên mời thầu./
Investor
/Party calling for
tenders:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long./ Thang Long
Thermal Power Joint Stock Company

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN
THĂNG LONG



QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Mạnh

Quảng Ninh, năm 2025

PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU./ PART I. CONTRACTOR INSTRUCTIONS

Mục 1. Giới thiệu chung./ Section 1. General introduction

1. Bên mời thầu/Bên mua hàng hóa, dịch vụ:

1. *Bidder/Buyer of goods and services:*

- **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long**

Thang Long Thermal Power Joint Stock Company

- Địa chỉ : Xã Lê Lợi, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Address: Le Loi Commune, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam.

- Điện thoại : 024 3513 2418

Fax :

Phone : 024 3513 2418

Fax:

- Tài khoản số : 9910686868

Account number : 9910686868

- Mở tại NH : VPBank - Hội sở chính

Open at bank : VPBank - Head office

- Mã số thuế : 5700669596

Tax code : 5700669596

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Mạnh**

Representative is Mr. Nguyen Van Manh

- Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc (Theo giấy Ủy quyền số 05/2024/UQ-TLP ngày 25/9/2024).

Position: Acting General Director (According to Authorization letter No. 05/2024/UQ-TLP dated September 25, 2024).

2. Tên gói thầu: 2025/MS83: **Cung cấp con lăn, tang chủ động cho hệ thống BOP.**

2. *Package name: 2025/MS40: Supply of rollers, active drums for BOP system.*

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

3. *Contract type: Fixed unit price contract.*

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

4. *Contract implementation period: 60 day.*

Mục 2. Hồ sơ chào giá./ Section 2. Bidding documents

Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các thành phần sau:

The bidding documents prepared by the contractor include the following components:

2.1. Thành phần, nội dung của HSCG

1. Biểu giá chào: Theo biểu mẫu 01 kèm theo HSMCG

2. Tài liệu Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng
3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu đáp ứng theo yêu cầu tại HSMCG này. Chi tiết yêu cầu tại biểu mẫu 01 kèm theo HSMCG
4. Tài liệu chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu tại HSMCG này.
5. Các nội dung khác về:
 - Thời gian hiệu lực của HSCG;
 - Thời gian, địa điểm, phương thức, tiến độ giao hàng;
 - Các điều khoản về bảo lãnh thực hiện Hợp đồng; Tạm ứng, thanh toán ...
 - Các nội dung khác.

2.1. Composition and content of HSCG

1. Offer price list: According to form 01 attached to HSMCG
2. Documents Documents proving the eligibility of the person signing the offer
3. Documents proving the contractor's capacity and experience meet the requirements in this HSMCG. Details required in form 01 attached to HSMCG
4. Documents proving the satisfaction of goods and services as required in this HSMCG. Details required in form 01 attached to HSMCG.
5. Other contents about:
 - Validity period of HSCG;
 - Time, location, method, delivery schedule;
 - Terms of contract performance guarantee; Advances, payments...
 - Other contents.

2.2. Quy cách của hồ sơ chào giá

2.2.1. Nộp hồ sơ bằng bản cứng:

Hồ sơ chào giá phải được đựng trong bì kín, được niêm phong theo quy cách của Nhà thầu.

- Trên túi niêm phong, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin sau:
- Tên nhà thầu:
- Địa chỉ nhà thầu:
- Số điện thoại liên hệ:
- Tên gói thầu:
- Ghi rõ "Bản gốc" hoặc "Bản chụp"

2.2.2. Nộp hồ sơ bằng email (chỉ áp dụng khi đã nộp bản cứng):

Trong trường hợp nhà thầu đã gửi bản cứng niêm phong trước thời gian đóng thầu (căn cứ theo dấu bưu điện), đến thời điểm đóng thầu/mở thầu mà Bên mời thầu chưa nhận được hồ sơ, nhà thầu có thể gửi thêm bản mềm qua email.

File mềm gửi qua email phải được đặt mật khẩu.

Nội dung của bản chào giá trong email phải hoàn toàn giống với bản cứng đã niêm phong.

Trên tiêu đề email, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin tương tự như trên túi niêm phong của bản cứng.

Bên mời chào giá sẽ yêu cầu cung cấp mặt khẩu trong thời gian mở thầu.

Lưu ý quan trọng:

Khi đối chiếu hồ sơ, nếu nội dung giữa bản cứng niêm phong và bản mềm gửi qua email có sự khác biệt, hồ sơ của nhà thầu sẽ bị loại.

Việc gửi bản mềm qua email chỉ là hình thức bổ sung và không thay thế cho việc nộp bản cứng niêm phong.

2.2. Specifications of bidding documents

2.2.1 *The bid document must be contained in a sealed envelope.*

Bidding documents must be contained in sealed envelopes according to the Contractor's specifications..

- *The following information must be clearly indicated on the sealed envelope:*
- *Bidder's Name*
- *Bidder's Address*
- *Contact Phone Number*
- *Package/Project Name*
- *Indicate "Original" or "Copy"*

2.2.2. Submit application by email (only applicable when hard copy has been submitted):

In case the contractor has sent a sealed hard copy before the bid closing time (based on the postmark), and at the bid closing/bid opening time but the Bid Procuring Entity has not received the documents, the contractor can send additional soft copies via email.

Soft files sent via email must be password protected.

The content of the email quotation must be exactly the same as the sealed hard copy.

On the email subject, the contractor should clearly state the same information as on the sealed envelope of the hard copy.

The bidding party will request a password during the bid opening time.

Important note:

When comparing documents, if the content between the sealed hard copy and the soft copy sent via email is different, the contractor's documents will be rejected.

Sending soft copies via email is only a supplement and is not a substitute for submitting sealed hard copies.

Mục 3. Các quy định khác./ Section 3. Other regulations

3.1. Làm rõ, sửa đổi HSMCG:

- Nhà thầu cần làm rõ nội dung của HSMCG có thể gửi yêu cầu vào mail: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn. Hoặc liên hệ trực tiếp theo số điện thoại: 0936. 677.838;

- Trường hợp sửa đổi HSMCG, bên mời thầu sẽ gửi nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSMCG không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời thầu sẽ gia hạn thời điểm đóng thầu.

3.1. Clarifying and amending HSMCG:

- *Contractors who need to clarify the content of the HSMCG can send a request to email: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn. Or contact directly at phone number: 0936. 677.838;*
- *In case of amending the HSMCG, the bid solicitor will send the revised content to all contractors who have received the HSMCG no later than 03 working days before the bid closing date. In case it is not enough 03 working days, the bid solicitor will extend the bid closing time.*

3.2. Nộp, rút, điều chỉnh HSCG, giá chào

- Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSCG của tất cả nhà thầu nộp HSCG trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSCG sau thời điểm đóng thầu thì HSCG bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu;
- Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSCG bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu;
- Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSCG thì nhà thầu nộp HSCG thay thế hoặc HSCG sửa đổi cho bên mời thầu.

*** Địa chỉ nộp HSCG:**

- Phòng Kinh doanh – Mua sắm CTCP Nhiệt điện Thăng Long
- Địa chỉ : Xã Lê Lợi, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 3513 2418
- Hòm thư nhận HSCG dạng file:
KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn

3.2. Deposit, withdraw, adjust HSCG, offer price

- *The bid solicitor will receive the bids from all bidders who submit bids before the bid closing time. In case the contractor submits the HSCG after the bid closing time, the HSCG will be rejected and returned to the contractor in its original state;*
- *After submission, the bidder can withdraw the bidding documents by sending a written notice signed by the bidder's legal representative to the bid solicitor before the bid closing time;*
- *Before the bid closing time, if it is necessary to amend or replace the HSCG, the bidder shall submit the replacement HSCG or revised HSCG to the bid solicitor.*

*** Address for submitting HSCG:**

- Sales and Procurement Department of Thang Long Thermal Power Joint Stock Company
- Address: Le Loi Commune, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam.
- Phone: 024 3513 2418
- Email to receive HSCG files: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn

3.3. Mở chào giá:

Việc mở thầu do Bên mời thầu thực hiện có sự tham gia của các Phòng chức năng và Ban giám đốc.

3.3. Opening bids:

The bid opening is carried out by the Procuring Entity with the participation of functional departments and the Board of Directors

3.4. Làm rõ HSCG:

- Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSCG của nhà thầu;
- Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

3.4. Clarifying HSCG:

- *After bid opening, the contractor is responsible for clarifying the HSCG at the request of the bidding party. The bidding party will request the contractor in writing to clarify the contractor's HSCG;*
- *The clarification must ensure that it does not change the nature of the bidder, does not change the basic content of the submitted HSCG and does not change the offered price.*

3.5. Giải quyết các kiến nghị trong chào giá

Địa chỉ nhận kiến nghị và thông tin về người có thẩm quyền:

- Người có thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Mạnh. Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc
- Bộ phận thường trực giúp việc: Phòng Kinh doanh – Mua sắm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long
- E-mail: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn.

3.5. Resolve recommendations in bidding

Address to receive petitions and information about competent persons:

- *Authorized person: Mr. Nguyen Van Manh. Position: Acting General Director*
- *Standing assisting department: Sales - Procurement Department of Thang Long Thermal Power Joint Stock Company*
- *E-mail: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn.*

PHẦN II. CÁC YÊU CẦU CHI TIẾT/ĐÁNH GIÁ
PART II. DETAILED REQUIREMENTS/ASSESSMENT

Mục 1: Các yêu cầu chung./ Section 1: General requirements

TT./No	Nội dung./ Content	Thông số./ Parameter	Ghi chú./ Note
1	Thời gian đóng/mở thầu Bid opening/closing time	14h00 ngày tháng năm 2025	
2	Thời gia hiệu lực của HSCG Validity period of HSCG	30 ngày./ 30 days	
4	Bảo đảm chào giá./ Price guarantee	Không yêu cầu Not required	
5	Bảo đảm thực hiện hợp đồng./ Guarantee of contract performance	Không yêu cầu Not required	

Mục 2. Yêu cầu phạm vi, tiến độ cung cấp, giao hàng

Section 3. Requirements for scope, supply schedule, and delivery

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp	Có khả năng cung cấp/chào đầy đủ về chủng loại, số lượng	Biểu giá chào không đầy đủ chủng loại, số lượng
2	Tiến độ cung cấp	Cung cấp toàn bộ số lượng trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.	Thời gian cung cấp 1 hoặc nhiều con lăn > 60 ngày

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
3	Giao hàng	- Địa điểm giao hàng: Kho hàng CTCP Nhiệt điện Thăng Long tại xã Lê Lợi, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Nhà thầu có trách nhiệm hạ hàng, xếp xuống vị trí tập kết tại kho hàng. - Bên mua hỗ trợ xe nâng hạ	Điều kiện giao hàng không đáp ứng yêu cầu hoặc kèm theo điều kiện

Mục 3. Các yêu cầu chung về kỹ thuật, bảo hành

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Chất lượng	Hàng đúng quy cách và các yêu cầu kỹ thuật tại bản vẽ kèm theo Hồ sơ này, mới 100% sản xuất từ năm 2024 đến 2025	Không đúng quy cách, đã qua sử dụng, sản xuất trước năm 2024
2	Các giấy tờ kèm theo để đánh giá về nguồn gốc, chất lượng hàng hóa		
*	Với hàng hóa nhập khẩu		
-	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO)	Có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO): Bản gốc Hoặc giấy tờ tương đương khác: Bản gốc	Không có
-	Chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ)	Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ): Bản gốc Hoặc giấy tờ tương đương khác: Bản gốc	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
*	Với hàng hóa sản xuất trong nước		
-	Giấy chứng nhận xuất xưởng	Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất	Không có
-	Các hồ sơ khác về chất lượng vật liệu	Có hồ sơ kèm theo để chứng minh tính đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật	Không có
3	Quy cách	Chào đúng quy cách theo bản vẽ và các yêu cầu kỹ thuật nêu trong bản vẽ kèm theo HSMCG này	Chào sai quy cách và/hoặc không đáp ứng chất lượng yêu cầu
4	Bảo hành	- Thời gian bảo hành: 12 tháng - Điều kiện bảo hành: Theo các quy định của hãng, nhà sản xuất. - Phương thức bảo hành: Cấp thay thế hàng mới đối với các con lăn bị lỗi, hư hỏng trong thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành < 12 tháng. - Không cam kết bảo hành theo các quy định của hãng và/hoặc kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho bên mua - Không cam kết phương thức bảo hành: Cấp thay thế hàng mới đối với các con lăn bị lỗi, hư hỏng trong thời gian bảo hành

Chi tiết quy cách, các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo bản vẽ cho từng loại con lăn kèm theo hồ sơ mời chào giá này.

Mục 4. Các điều kiện về tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán

Section 4. Conditions on advance payment, acceptance and payment

Nhà thầu tham gia chào giá cung cấp dịch vụ tuân thủ các quy định sau về thanh toán:

Contractors participating in bidding to provide services comply with the following regulations on payment:

TT. No	Nội dung./ Content	Quy định./ Regulations
-----------	--------------------	------------------------

1	Tạm ứng./ Advance	Không tạm ứng./ No advance payment
2	Nghiệm thu./ Acceptance	Nghiệm thu theo từng đợt giao hàng./ Acceptance according to each delivery batch./
3	Thanh toán./ Pay	Thanh toán theo từng đợt giao hàng. Thanh toán trong vòng 40-50 ngày kể từ ngày giao hàng, nghiệm thu và Bên thuê dịch vụ nhận được hồ sơ thanh toán./ Payment within 40-45 days from the date of acceptance and the Service Hiring Party receives the payment documents.
4	Hồ sơ thanh toán gồm: - Giấy đề nghị thanh toán: 01 bản gốc. - Biên bản nghiệm thu: 04 bản gốc - Giấy tờ về nguồn gốc, xuất xứ hoặc các giấy tờ tương đương khác: Bản gốc. - Cam kết bảo hành - Hóa đơn VAT. Payment documents include: - <i>Payment request form: 01 original.</i> - <i>Acceptance minutes: 04 originals</i> - <i>Documents on origin or other equivalent documents: Original.</i> - <i>Warranty commitment</i> - <i>VAT invoice.</i>	

PHẦN III. MẪU BIỂU GIÁ CHÀO

I. Biểu mẫu đơn chào giá

Thông tin về Cty tham gia chào giá

Số:

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: ____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá và văn bản sửa đổi hồ sơ mời chào giá ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá. Chi tiết giá chào như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Đơn giá chào	Ghi chú
1	Tổng giá chào trước thuế			- Đơn giá cố định. - Chi tiết biểu giá kèm theo đơn giá chào này.
2	Thuế VAT			
3	Tổng giá chào sau thuế			

Tiến độ cung cấp: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

II. Biểu giá chào chi tiết

Thông tin về Cty tham gia chào giá

Số:

BIỂU GIÁ CHÀO CHI TIẾT

Gói thầu:

TT	Mã hàng	Tên vật tư./ Item Quy cách gía./Specifications mời for chào soliciting bids	Bản vẽ và các yêu cầu kỹ thuật./ Drawings and technical requirements	ĐVT./ Unit	Số lượng./Quantity	Đơn giá chào (chưa bao gồm thuế VAT)/Offered unit price (excluding VAT)	Thành tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)/Amount (VAT not included)	Tiến độ cung cấp (ngày)
[1]		[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[4]*[5]	[8]
1	0201.01.0039	Con lăn máy cấp than định lượng / Idler. Ø108x950x6205x2/16	CL108x950	Cái/Pcs	12			
2	0201.01.0098	Con lăn / Idler. Ø108x760x6205x2/16	CL108x760	Cái/Pcs	12			
3	0201.01.0040	Tang chủ động máy cấp than định lượng / Head pulley. Ø260x1100mm	Rulo chủ động máy cấp than định lượng	Cái/Pcs	5			
4	0201.01.0038	Con lăn máy cấp than định lượng / Idler. Ø89x1150x6205x2/18	CL89x1150	Cái/Pcs	20			
5	0202.01.0112	Con lăn dẫn hướng bộ làm mát xi / Guide idler. CLDHBLM-001	CLDHBLM-001	Cái/Pcs	6			

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/PUCHASE REQUESTION

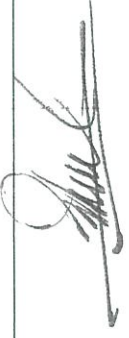
Số: DN2500289

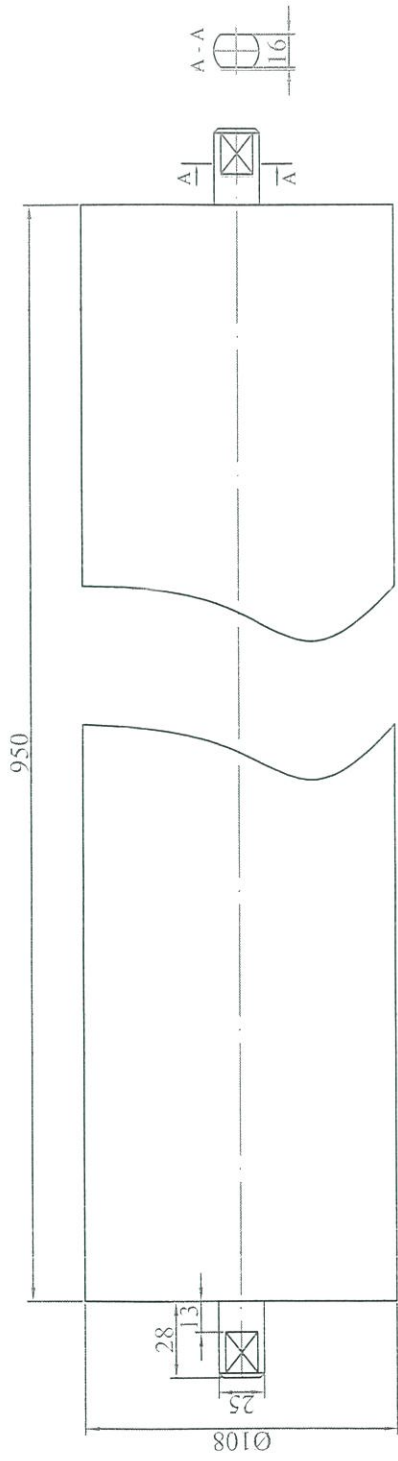
Ngày 23 tháng 3 năm 2025

Tên phòng ban: Department	Phân xưởng sửa chữa	Người đề nghị: Proposer:	Nguyễn Xuân Trường	Ngày đề nghị: Request Date	23/03/2025	Ngày cần hàng: Receive date	01/07/2025
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments	Phụ tùng Accessories	☐	Công cụ dụng cụ Tools	☐	Dịch vụ Service	☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories :	☐	Đầu tư bổ sung supplements	☒	Tiêu hao Consumable part :	☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type		Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan	☒			Phát sinh ngoài kế hoạch / incurred out of plan	☐

STT/ No.	Mã vật tư/Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Tồn kho/ inventory	Đề nghị mua/Purchase repuestion			Duyệt mua/ approval	Ghi chú/Note
							Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/Quantity for backup	Số lượng mua/ Quantity order		
1	0201.01.0039	Con lăn máy cấp than định lượng / Idler	✓ Ø108x950x6205x2/16	Cái/Pcs	Vật tư cho máy cấp than/ Material for coal feeder	18.00	20.00	10.00	12.00	12.00	
2	0201.01.0098	Con lăn / Idler	✓ Ø108x760x6205x2/16	Cái/Pcs	Vật tư cho máy cấp than/ Material for coal feeder	0.00	8.00	4.00	12.00	12.00	
3	0201.01.0040	Tang chủ động máy cấp than định lượng / Head pulley	✓ Ø260x1100mm	Cái/Pcs	Vật tư cho máy cấp than/ Material for coal feeder	0.00	4.00	1.00	5.00	5.00	
4	0201.01.0038	Con lăn máy cấp than định lượng / Idler	✓ Ø89x1150x6205x2/18	Cái/Pcs	Vật tư cho máy cấp than/ Material for coal feeder	20.00	30.00	10.00	20.00	20.00	
5	0202.01.0112	Con lăn dẫn hướng bộ lăm mát xi / Guide idler	✓ CLDHBLM-001	Cái/Pcs	Vật tư cho máy lăm mát xi/ Material for ash cooler	0.00	4.00	2.00	6.00	6.00	

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Tồn kho/ inventory	Đề nghị mua/ Puchase repuestion			Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
							Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup	Số lượng mua/ Quantity order		
6	0202.01.0114	Con lăn đỡ bộ làm mát xi /Idler	CLDBLMX-001 ✓	Cái/Pes	Vật tư cho máy làm mát xi/ Material for ash cooler	2.00	3.00	1.00	2.00	2.00	
Cộng/ ToTal							69.00	28.00	57.00	57.00	

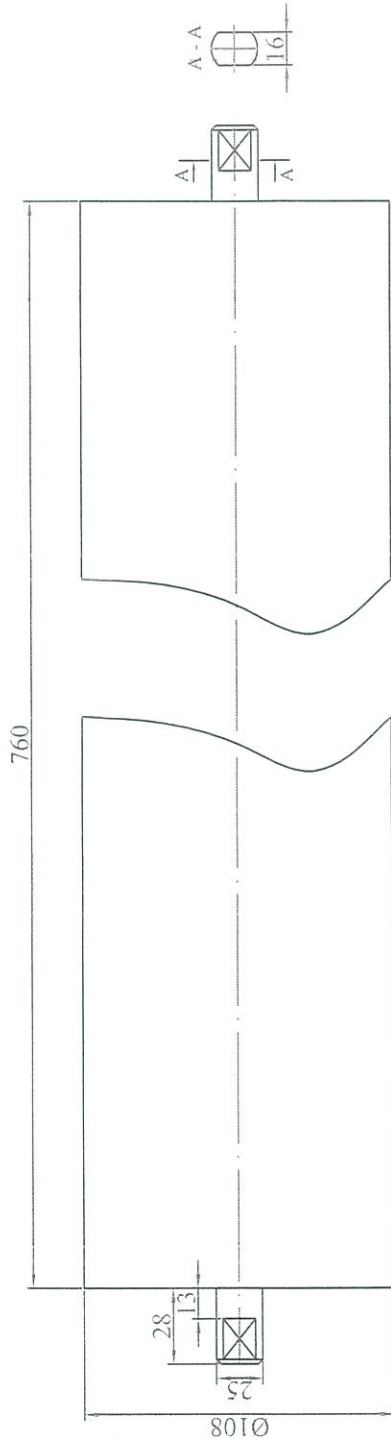
Bộ phận đề nghị/ Proposed Department		Phòng QLK/ Warehouse Department		Phó GDSX/DCPO	Giám đốc SXKD/COO
Người đề nghị/ Proposer	TBP đề nghị/ Manager	25/3 2025	25/3 2025		
 Nguyễn Xuân Lai	Nguyễn Xuân Lai	Hàng Thực Hiện			



ĐKKT

1. Con lăn quay tròn, nhẹ
2. Độ đảo theo bảng tra độ đảo con lăn của TLP
3. Vòng SKF, phốt chấn mỡ, chấn bụi kiểu kép

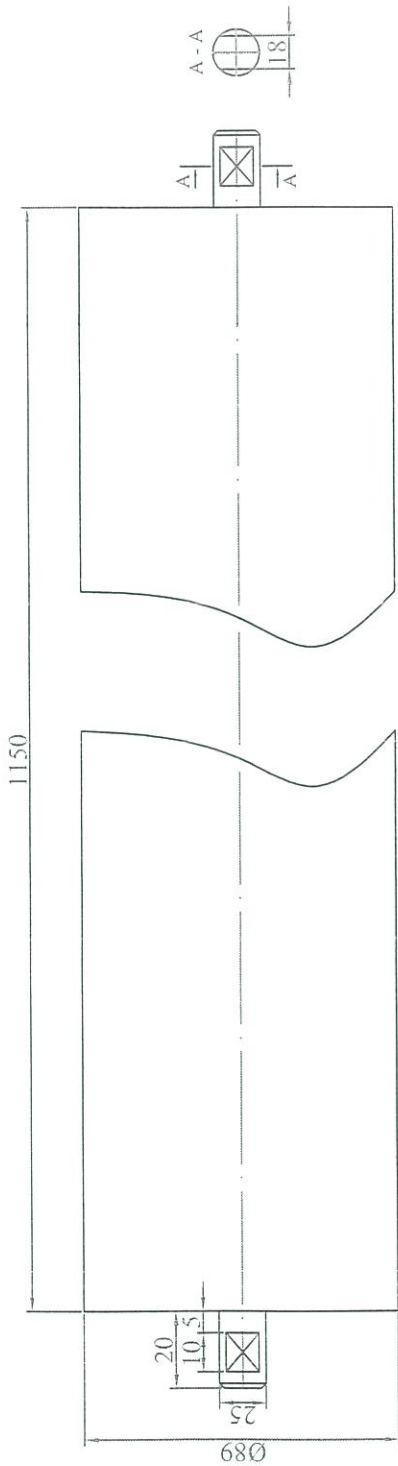
1	Idler	Ø108x950x6205x2/16	cái	1	
STT	CHI TIẾT	VẬT LIỆU SS400	DVT	S.LG	
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG					
CON LĂN MÁY CẤP THAN					
Người vẽ	Nguyễn Xuân Trường	Ghi chú	0201.01.0039	Tỷ lệ	
P.XSC	Nguyễn Xuân Lai				
P.GĐSX	Khúc Ngọc Chính	Bản vẽ số	CL108x950	Lần sửa	
GĐSX	Mr.Thanabodee Pratumrat				



ĐKKT

- Con lăn quay tròn, nhẹ
- Độ dao theo bảng tra độ dao con lăn của TLP
- Vòng SKF, phốt chấn mở, chấn bụi kiểu kép

1	Idler	Ø108x760x620x2/16	cái	1
STT	CH: TIẾT	VẬT LIỆU SS400	DVT S.LG	
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG				
CON LĂN MÁY CẤP LIỆU				
Người vẽ	Nguyễn Xuân Trường	Ghi chú	0201.01.6098	Tỷ lệ
PXSC	Nguyễn Xuân Lai			
P.GDSX	Khúc Ngọc Chinh	Bản vẽ số		Lần sửa
GDSX	Mr.Thanabodee Pratumrat		CL108x760	



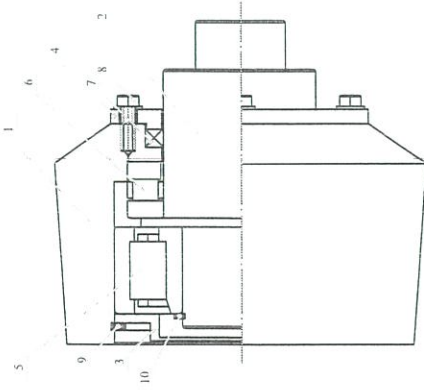
DKKT

1. Con lăn quay trơn, nhẹ
2. Độ đảo theo bảng tra độ đảo con lăn của TLP
3. Vòng SKF, phốt chấn mỡ, chấn bụi kiểu kép

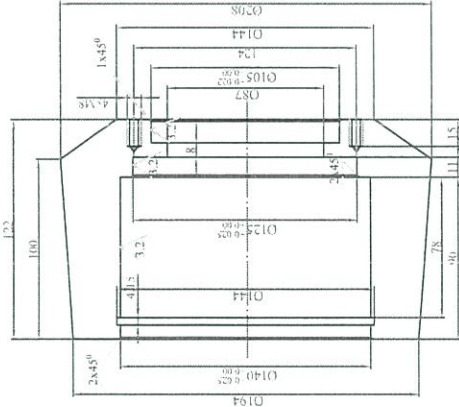
1	Idler	Ø89x1150x205x2/18	cái	1	
STT	CHI TIẾT	VẬT LIỆU- SS400	DVT S.LG		GHI CHÚ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG					
CON LĂN MÁY CẤP THAN					
Người vẽ	Nguyễn Xuân Trường	Ghi chú	0201.01.0035	Tỷ lệ	
PXSC	Nguyễn Xuân Lai				
P.GDSX	Khúc Ngọc Chính				
GDSX	Mr.Thanabodee Pratumrat	Bản vẽ số	CL89x1150	Lần sửa	

0201.01.0035

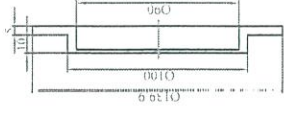
Con lăn dẫn hướng



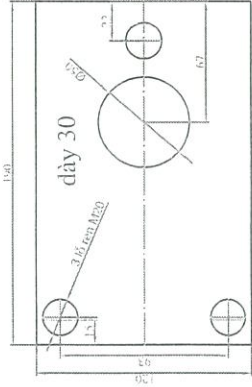
Chi tiết số 1



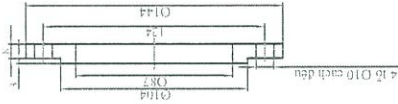
Chi tiết số 3



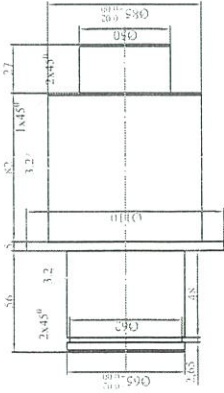
Chi tiết số 11



Chi tiết số 4



Chi tiết số 2



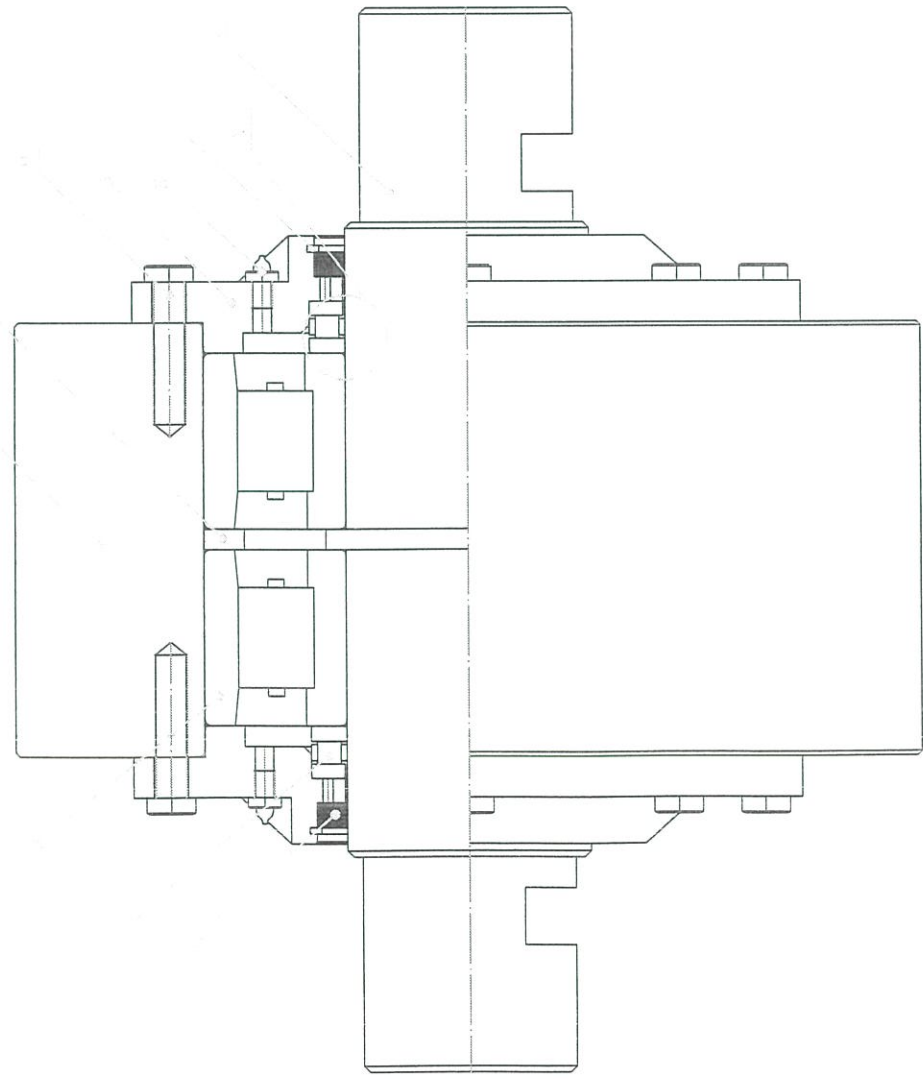
DKKT

1. Các kích thước không ghi dung sai theo +1/2IT14 TCVN 2245-99
2. Con lăn quay tròn, nhẹ sau khi lắp đặt.

11	Đế	Q345	Cái	1	
10	Phanh hãm	D60.8x2.5	Cái	1	
9	Phanh hãm	D147x4	Cái	1	
8	Bu lông	M8x20 DIN 933	Cái	4	
7	Phốt chắn mỡ	AS 85x105x10	Cái	1	Bơm dầu mỡ EP2 trong quá trình lắp đặt
6	Vòng bi	81217TN	Vòng	1	Bơm dầu mỡ EP2 trong quá trình lắp đặt
5	Vòng bi	NJ2313E	Vòng	1	
4	Mặt bích	Q345	Cái	1	
3	Lắp chặn	Q345	Cái	1	
2	Trục	C45	Cái	1	
1	Con lăn	40CrNi	Con	1	Độ cứng 48-52 HRC
STT	CHI TIẾT	VẬT LIỆU	ĐVT	S.LG	GHI CHÚ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG					
Con Lăn Dẫn Hướng Bộ Làm Mát Xi Dày					
Người vẽ	Nguyễn Xuân Trường	Chị chú	0202.01.0112		Tỷ lệ
PXSC	Nguyễn Xuân Lai	Bản vẽ số	CLDHBLM-001		Lần sửa
P.GDSX	Khúc Ngọc Chính				1
GDSX	Mr.Thanabodee Pratumnrat				

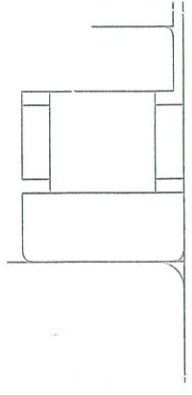
0202.01.0112

HU



ĐKKT

1. Các kích thước không ghi dùng sai theo $\pm 1/2IT14$ TCVN 2245-99
2. Nhiệt luyện chỉ tiêu 1 đạt độ cứng 48-52 HRC
3. Bơm dầu mỡ EP2 trong quá trình lắp đặt.
4. Con lăn quay trơn, nhẹ sau khi lắp đặt.

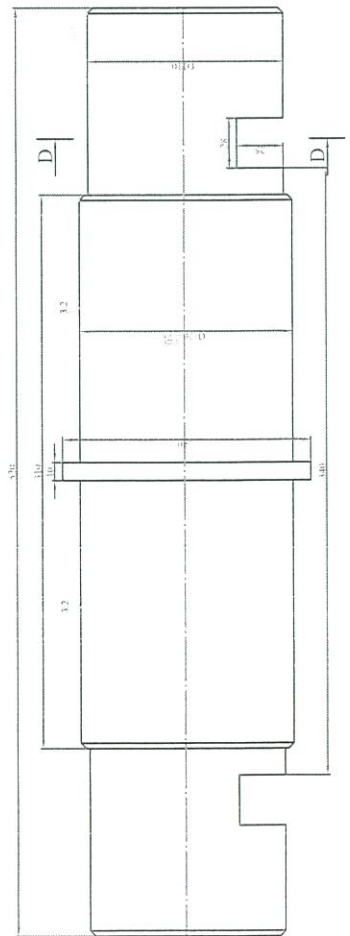
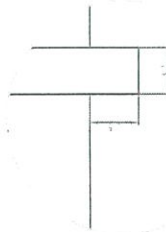


10	Vòng cách	Q345	cái	1	Xem bản vẽ trang 2/2
9	Bu lông	M16x70 DIN 933 8.8	cái	16	
8	Vú mỡ	M10x1	cái	2	
7	Phanh hãm	D158x3	cái	2	
6	Phốt chắn mỡ	AS120x150x12	cái	2	
5	Vòng bi	81124M	vòng	2	
4	Vòng bi	N2324E	vòng	2	
3	Mặt bích	Q345	cái	2	Xem bản vẽ trang 2/2
2	Trục	C45	cái	1	Xem bản vẽ trang 2/2
1	Con lăn	40CrNi	con	1	Xem bản vẽ trang 2/2
STT	CHI TIẾT	VẬT LIỆU	DVT	S.LG	GHI CHÚ

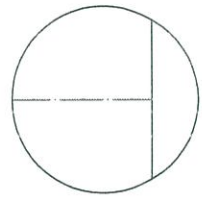
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

CON LĂN ĐỖ BỘ LÀM MÁT XÍ					
Người vẽ	Nguyễn Xuân Trường	Chú	1/2	Tỷ lệ	
P.XSC	Nguyễn Xuân Lai	Bản vẽ số	CLDBLMX-001	Lần sửa	
P.GDSX	Khúc Ngọc Chính				
GĐSX	Mr. Thanabodee Pratumnat				

0202.01.0114
0202.01.0014/1



D-D



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

CON LẮN ĐỔ BỘ LÀM MÁT XÌ

Người vẽ		Ghi chú	2/2	Tỷ lệ
PXSC	Nguyễn Xuân Lai	 Bản vẽ số	CLĐBLMX-001	Lần sửa
P.GDSX	Khúc Ngọc Chính			
GDSX	Mr. Thanabodde Pratumnrat			

0702-07 0114

0202.01.04 14/2